

TẠP CHÍ

[ISSN 1859-3887]

Tài Chính DOANH NGHIỆP

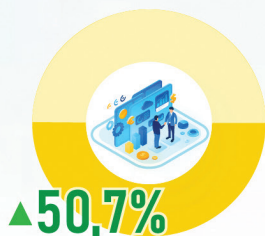
VTCA

Hội Tư Vấn Thuế Việt Nam

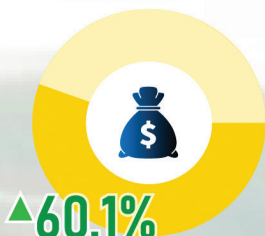
Số tháng 5/2026

- VTCA tổ chức Hội nghị thường niên tại Nha Trang
- Kinh tế 4 tháng duy trì đà phục hồi, nhiều chỉ số tăng trưởng khả quan

KINH TẾ TƯ NHÂN KHỞI SẮC, KỲ VỌNG TĂNG TRƯỞNG TIẾP TỤC MỞ RỘNG



77.800 doanh nghiệp mới



Vốn đăng ký
gần 785,4 nghìn tỷ đồng



356,9 nghìn lao động
đăng ký



TĂNG TRƯỞNG DOANH NGHIỆP 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Nguồn: Bộ Tài chính



<https://taichinhdoanhnghiep.net.vn/>

TỔNG BIÊN TẬP
HÀ KHẮC MINH

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
NGUYỄN ĐÌNH CƯ

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
GS. TS NGÔ THẾ CHI
GS. TS PHẠM QUANG TRUNG
GS. TS ĐÌNH VĂN TIẾN
PGS. TS NGUYỄN TRỌNG CƠ
PGS. TS HOÀNG TRẦN HẬU
PGS.TS LÊ THỊ KIM NHUNG
PGS. TS BÙI VĂN VÂN
TS. HOÀNG THỊ LIỄU
Chuyên gia cao cấp **NGUYỄN THỊ CÚC**
Chuyên viên cao cấp **ĐẶNG QUYẾT TIẾN**

TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ
PHÁT HÀNH - QUẢNG CÁO
HOÀNG THỊ HỒNG NHUNG

THIẾT KẾ
PHẠM HỒNG ÁNH

TÒA SOẠN:

Tầng 5, số 100 Lò Đúc, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
Văn phòng đại diện phía Nam: 35 đường 14, Khu đô thị
Vạn Phúc City, phường Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 024.3201 9067 - Hotline: 086 508 6899
Email: tapchitaichinhdoanhnghiep@gmail.com
Giấy phép: Số 65/GP-BTTTT cấp ngày 31/ 01/2018
In tại Công ty CP In Tài chính
Giá bán: 60.000đ

MỤC LỤC

SỐ THÁNG 05/2026

THÔNG TIN - SỰ KIỆN

- 02** Thủ tướng Chính phủ: Đồng bộ giải pháp, tạo nền tảng trưởng... Thu Trang
03 Hội nghị thường niên VTCA: Thúc đẩy phát triển Đại lý thuế... Ngọc Lan

VẤN ĐỀ HÔM NAY

- 04** Kinh tế tư nhân: Nhiều doanh nghiệp nhỏ, ít tập đoàn lớn Trần Kiều
06 Doanh nghiệp tìm vốn dài hạn, thị trường vẫn thiếu... Bùi Lan

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- 09** Cơ hội và thách thức của doanh nghiệp... ThS. Nguyễn Thị Kim Dung
12 Phân tích tác động của truyền thông... ThS. Bùi Thị Nhân
ThS. Đỗ Thị Hoàng Yến
Trần Thị Mỹ Dáng
Võ Hoàng Bắc
Nguyễn Anh Phúc
Nguyễn Công Lưu
Hoàng Nguyễn Trâm Chi
Hoàng Thị Quỳnh Chi
Nguyễn Thị Triệu Vi
Trần Thị Phương Nhung
16 Niềm tin năng lực bản thân... ThS. Nguyễn Tuấn Vương
19 Nghiên cứu tổng quan các nhân tố... ThS. Trần Hương Ly
Nguyễn Phương Anh
The-Bao Luong
Võ Thị Ngọc Thư
Phạm Lê Gia Bảo
Nguyễn Mai Thanh Châu
The-Bao Luong
Nguyễn Thị Xuân Thy
Trương Ngọc Trúc Hương
22 Giải pháp thúc đẩy chuyển dịch năng lượng... ThS. Nguyễn Thị Thúy Duyên
26 Tài chính phi tập trung (DeFi) tại Việt Nam... ThS. Nguyễn Thị Thu Hương
30 Phân tích tác động công nghệ số... TS. Nguyễn Thanh Thủy
34 Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định...
38 Giải pháp nâng cao chất lượng...
42 Phát triển thị trường tài chính...
44 Nguồn nhân lực: Chìa khóa vàng...

THUẾ NHÀ NƯỚC

- 49** Hải quan xử lý hơn 7.000 vụ vi phạm... Thu Hằng
50 Hải quan siết hàng giả, xâm phạm sở hữu trí tuệ Phương Linh
52 Bạn đọc hỏi, VTCA trả lời VTCA
54 Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt... Nguyễn Diệp

DOANH NGHIỆP - THỊ TRƯỜNG

- 56** Tháng 4/2026: Sản xuất tiếp tục tăng trưởng... Minh Phương
57 Nâng chuẩn quản trị DNNN, tăng sức hút thị trường.. Nguyễn Hòa
58 Kinh tế số: Tăng trưởng bùng nổ phá vỡ các rào cản... Lệ Đan
60 Quý 1/2026: Vietnam Airlines giữ đà tăng trưởng... Ánh Tuyết

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

- 61** Chính sách thuế thu nhập cá nhân... Ngọc Linh

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM KHI THAM GIA THỊ TRƯỜNG CARBON

ThS. Nguyễn Thị Kim Dung

Đại học Mở - Địa chất

Tóm tắt

Thị trường carbon đang trở thành công cụ quan trọng nhằm giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp. Tại Việt Nam, thị trường này mở ra cơ hội tài chính cho doanh nghiệp như tối ưu chi phí, tạo nguồn thu từ tín chỉ carbon và tiếp cận tài chính xanh, song cũng đặt ra nhiều thách thức về chi phí đầu tư, năng lực kỹ thuật, nhân lực và khung pháp lý. Trên cơ sở phân tích bối cảnh và cơ chế vận hành, bài viết làm rõ các cơ hội, thách thức tài chính và đề xuất giải pháp giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng thích ứng và giảm thiểu rủi ro.

Từ khóa: Thị trường carbon; tín chỉ carbon; hạn ngạch phát thải; tài chính xanh; doanh nghiệp Việt Nam; giảm phát thải khí nhà kính.

I. Tổng quan thị trường carbon tại Việt Nam

Thị trường carbon tại Việt Nam đang được hình thành trên cơ sở khung pháp lý ngày càng hoàn thiện, với các văn bản như Nghị định 06/2022/NĐ-CP, Nghị định 119/2025/NĐ-CP và Nghị định 29/2026/NĐ-CP về sàn giao dịch carbon trong nước. Theo lộ trình, thị trường sẽ được thí điểm đến năm 2028 và chính thức vận hành, kết nối với thị trường quốc tế từ năm 2029.

Trong giai đoạn đầu, thị trường carbon Việt Nam tập trung vào hai hợp phần chính: hệ thống trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và thị trường tín chỉ carbon. Các cơ sở phát thải lớn trong lĩnh vực nhiệt điện, sản xuất sắt thép và xi măng được phân bổ hạn ngạch phát thải, chủ yếu theo hình thức miễn phí trong giai đoạn thí điểm. Doanh nghiệp có thể mua bán hạn ngạch hoặc sử dụng tín chỉ carbon để bù trừ phần phát thải vượt mức cho phép, qua đó tăng tính linh hoạt trong tuân thủ quy định.

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đã tham gia các cơ chế trao đổi tín chỉ carbon quốc tế như cơ chế tín chỉ chung (JCM) với Nhật Bản và các tiêu chuẩn tự nguyện như Verra, Gold Standard. Tuy nhiên, thị trường trong nước chỉ chấp nhận một số loại tín chỉ đáp ứng tiêu chuẩn và được tạo ra từ sau năm 2021 nhằm đảm bảo tính minh bạch và cập nhật.

Trên thế giới, thị trường carbon đã phát triển mạnh với hơn 80 quốc gia và vùng lãnh thổ tham gia, quy mô đạt trên 100 tỷ USD. Trong bối cảnh đó, việc phát triển thị trường carbon tại Việt Nam không chỉ nhằm

thực hiện các cam kết giảm phát thải khí nhà kính theo Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), mà còn góp phần thúc đẩy đầu tư xanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới phát triển bền vững.

Như vậy, với hành lang pháp lý ngày càng hoàn thiện, hạ tầng giao dịch đang được xây dựng đồng bộ và sự tham gia tích cực của các chủ thể liên quan, thị trường carbon tại Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn để hình thành và phát triển, đồng thời cũng đặt ra nhiều yêu cầu mới về năng lực thích ứng của doanh nghiệp trong thời gian tới.

II. Cơ sở lý thuyết và khung phân tích

Thị trường carbon được xây dựng dựa trên nguyên tắc định giá phát thải khí nhà kính, trong đó carbon được coi là một loại hàng hóa có thể giao dịch. Hai cơ chế phổ biến hiện nay là hệ thống trao đổi hạn ngạch phát thải (Emission Trading System - ETS) và cơ chế tín chỉ carbon. Trong hệ thống ETS, cơ quan quản lý phân bổ một lượng hạn ngạch phát thải nhất định cho các doanh nghiệp; các đơn vị phát thải vượt mức phải mua thêm hạn ngạch, trong khi các đơn vị giảm phát thải hiệu quả có thể bán phần dư thừa. Cơ chế tín chỉ carbon cho phép ghi nhận và trao đổi kết quả giảm phát thải từ các dự án cụ thể, qua đó tạo thêm nguồn cung cho thị trường.

Về mặt kinh tế, thị trường carbon góp phần nội hóa chi phí ngoại ứng của phát thải khí nhà kính, buộc doanh nghiệp phải tính toán chi phí carbon trong hoạt động sản xuất - kinh doanh. Điều này dẫn đến sự thay đổi trong cấu trúc chi phí, quyết định đầu tư và

chiến lược phát triển của doanh nghiệp. Đồng thời, thị trường carbon cũng mở ra cơ hội tiếp cận các nguồn tài chính xanh và tạo thêm dòng doanh thu mới từ việc giao dịch tín chỉ hoặc hạn ngạch phát thải.

Trên cơ sở đó, khung phân tích của bài viết tập trung đánh giá tác động của thị trường carbon đến doanh nghiệp Việt Nam dưới hai góc độ chính: (i) cơ hội tài chính, bao gồm khả năng tạo doanh thu, tiết giảm chi phí và tiếp cận nguồn vốn xanh; và (ii) thách thức tài chính, bao gồm chi phí tuân thủ, chi phí đầu tư công nghệ và rủi ro thị trường. Khung phân tích này cho phép xem xét một cách toàn diện tác động của thị trường carbon, từ đó làm rõ mức độ sẵn sàng và khả năng thích ứng của doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp.

III. Cơ hội tài chính đối với doanh nghiệp khi tham gia thị trường carbon

Việc hình thành và phát triển thị trường carbon mở ra nhiều cơ hội tài chính đáng kể cho doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh nhu cầu đầu tư cho chuyển dịch năng lượng và giảm phát thải ngày càng gia tăng. Theo các nghiên cứu gần đây, thị trường carbon trong nước có thể giúp tiết kiệm khoảng 400 - 800 triệu USD chi phí đầu tư để đạt mục tiêu giảm phát thải, đồng thời thị trường carbon quốc tế có khả năng huy động thêm từ 500 triệu đến 2 tỷ USD. Đây là nguồn lực quan trọng, góp phần giảm áp lực lên ngân sách nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn tài chính mới.

Trong giai đoạn thí điểm, Việt Nam đã lựa chọn 110 doanh nghiệp thuộc các ngành phát thải lớn để phân bổ hạn ngạch, trong đó lĩnh vực xi măng chiếm tỷ trọng đáng kể. Nhóm doanh nghiệp này vừa có nghĩa vụ tuân thủ, vừa có động lực trực tiếp tham gia giao dịch trên thị trường carbon. Điều này tạo ra một môi trường thử nghiệm quan trọng, giúp doanh nghiệp từng bước làm quen với cơ chế định giá carbon và các công cụ tài chính liên quan.

Từ góc độ doanh nghiệp, nhu cầu tham gia thị trường carbon đang gia tăng nhanh chóng, đặc biệt trong nhóm doanh nghiệp định hướng xuất khẩu. Thực tế cho thấy, nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã chủ động chuyển đổi xanh từ trước khi thị trường carbon hình thành, chủ yếu do áp lực từ các đối tác quốc tế và tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe. Điều này tạo nền tảng thuận lợi để doanh nghiệp tham gia thị trường carbon, không chỉ với vai trò tuân thủ mà còn là chủ thể tạo ra giá trị kinh tế.

Một trong những cơ hội nổi bật là khả năng biến hoạt động giảm phát thải thành tài sản tài chính thông

qua tín chỉ carbon. Các dự án giảm phát thải trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, lâm nghiệp, nông nghiệp hoặc quản lý chất thải có thể tạo ra tín chỉ carbon để giao dịch trên thị trường. Qua đó, doanh nghiệp không chỉ tối ưu chi phí mà còn có thể tạo thêm nguồn thu mới, đa dạng hóa hoạt động tài chính.

Bên cạnh đó, việc tham gia thị trường carbon giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng tiếp cận các nguồn tài chính xanh như tín dụng ưu đãi, quỹ khí hậu và các chương trình hỗ trợ quốc tế. Doanh nghiệp có hồ sơ môi trường - xã hội - quản trị (ESG) tốt thường có lợi thế trong huy động vốn và hợp tác quốc tế. Đồng thời, việc giảm phát thải còn giúp doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro từ các chính sách thương mại như cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới, qua đó duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Ngoài ra, thị trường carbon còn tạo động lực thúc đẩy đổi mới công nghệ và nâng cao hiệu quả sản xuất. Việc phải cân nhắc giữa chi phí đầu tư công nghệ giảm phát thải và chi phí mua hạn ngạch hoặc tín chỉ carbon buộc doanh nghiệp phải tối ưu hóa chiến lược sản xuất, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh trong dài hạn.

Như vậy, thị trường carbon không chỉ là công cụ điều tiết phát thải mà còn mở ra không gian tài chính mới cho doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng xanh và bền vững.

IV. Thách thức tài chính và năng lực đối với doanh nghiệp

Bên cạnh những cơ hội, việc tham gia thị trường carbon cũng đặt ra nhiều thách thức đáng kể đối với doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt trong giai đoạn đầu triển khai. Trước hết, một trong những rào cản lớn nhất là nhận thức và hiểu biết về thị trường carbon còn hạn chế. Mặc dù nhu cầu tham gia của doanh nghiệp là rất lớn, song nhiều doanh nghiệp vẫn chưa xác định rõ vai trò, vị trí của mình trong thị trường cũng như chưa đánh giá đầy đủ các cơ hội và rủi ro tài chính liên quan. Điều này dẫn đến tâm lý thận trọng, thậm chí e ngại trong việc đầu tư vào các dự án giảm phát thải.

Thứ hai, khung pháp lý về thị trường carbon tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Một số quy định, đặc biệt liên quan đến quyền sở hữu tín chỉ carbon, cơ chế giao dịch và phân bổ lợi ích, chưa thực sự rõ ràng và ổn định. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định đầu tư của doanh nghiệp, bởi việc tạo ra tín chỉ carbon đòi hỏi chi phí lớn và thời gian dài, trong khi khả năng thu hồi vốn và sinh lời chưa được đảm bảo chắc chắn.

Thứ ba, chi phí đầu tư ban đầu cho các hoạt động liên quan đến thị trường carbon là tương đối cao. Để tạo ra tín chỉ carbon, doanh nghiệp cần đầu tư vào công nghệ giảm phát thải, xây dựng hệ thống đo lường - báo cáo - thẩm tra (MRV) và thực hiện các thủ tục pháp lý phức tạp, với thời gian có thể kéo dài từ 1,5 đến 2 năm. Đây là thách thức lớn, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa có nguồn lực tài chính hạn chế.

Bên cạnh đó, năng lực kỹ thuật và nguồn nhân lực cũng là điểm nghẽn quan trọng. Hiện nay, phần lớn doanh nghiệp Việt Nam chưa có bộ phận chuyên trách về quản lý carbon, thiếu đội ngũ cán bộ có chuyên môn về kiểm kê khí nhà kính và thị trường tín chỉ carbon. Điều này làm gia tăng chi phí triển khai và rủi ro trong quá trình tham gia thị trường.

Ngoài ra, doanh nghiệp còn phải đối mặt với rủi ro từ biến động thị trường và yêu cầu ngày càng khắt khe từ các tiêu chuẩn quốc tế. Các cơ chế như thuế carbon biên giới đòi hỏi doanh nghiệp phải minh bạch hóa dữ liệu phát thải và giảm dần cường độ carbon trong sản phẩm. Nếu không đáp ứng được các yêu cầu này, doanh nghiệp có thể mất lợi thế cạnh tranh và đối mặt với chi phí bổ sung khi xuất khẩu.

Một thách thức khác là sự chênh lệch về mức độ sẵn sàng giữa các nhóm doanh nghiệp. Trong khi một số doanh nghiệp lớn đã chủ động chuyển đổi và tiếp cận thị trường carbon, phần lớn doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn gặp khó khăn về tài chính, công nghệ và thông tin. Điều này có thể dẫn đến gánh nặng tuân thủ không đồng đều, ảnh hưởng đến hiệu quả chung của thị trường.

Tóm lại, mặc dù thị trường carbon mang lại nhiều cơ hội tài chính, nhưng việc tận dụng được các cơ hội này phụ thuộc lớn vào năng lực thích ứng của doanh nghiệp. Nếu không có sự chuẩn bị đầy đủ về tài chính, kỹ thuật và chiến lược, doanh nghiệp có thể đối mặt với rủi ro chi phí gia tăng và mất lợi thế cạnh tranh trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp.

V. Giải pháp và hàm ý chính sách

Thứ nhất, hoàn thiện khung pháp lý theo hướng tạo tín hiệu giá carbon rõ ràng và ổn định. Một cơ chế định giá minh bạch sẽ giúp doanh nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch tài chính, đánh giá chi phí - lợi ích giữa đầu tư công nghệ giảm phát thải và mua hạn ngạch hoặc tín chỉ carbon. Đồng thời, cần thiết kế các chính sách ưu đãi tài chính như miễn, giảm thuế đối với giao dịch tín chỉ carbon hoặc các dự án giảm phát thải nhằm khuyến khích doanh nghiệp tham gia thị trường.

Thứ hai, phát triển các công cụ tài chính xanh hỗ trợ doanh nghiệp. Việc mở rộng tín dụng xanh, quỹ đầu tư khí hậu, cơ chế bảo lãnh và hỗ trợ lãi suất sẽ giúp doanh nghiệp giảm áp lực vốn đầu tư ban đầu cho công nghệ giảm phát thải và hệ thống quản lý carbon. Đây là điều kiện quan trọng để doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, có thể tiếp cận và tận dụng các cơ hội từ thị trường carbon.

Thứ ba, nâng cao năng lực quản trị tài chính carbon tại doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần coi hạn ngạch phát thải và tín chỉ carbon là một loại tài sản đặc biệt, từ đó xây dựng hệ thống kế toán carbon, quản lý chi phí phát thải và tối ưu hóa danh mục giao dịch. Việc chủ động phân tích chi phí tuân thủ, dự báo giá carbon và lựa chọn chiến lược (giảm phát thải nội bộ hay mua tín chỉ) sẽ giúp doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro tài chính.

Thứ tư, đầu tư vào hệ thống đo lường, báo cáo và thẩm tra (MRV) nhằm giảm chi phí tuân thủ trong dài hạn. Mặc dù chi phí ban đầu cho MRV là đáng kể, nhưng đây là nền tảng để doanh nghiệp minh bạch hóa dữ liệu, đủ điều kiện tham gia thị trường và tiếp cận nguồn tài chính xanh. Việc thiếu hệ thống MRV sẽ làm gia tăng chi phí rủi ro và hạn chế khả năng khai thác lợi ích từ thị trường carbon.

Thứ năm, tăng cường tiếp cận thị trường carbon quốc tế. Doanh nghiệp cần chủ động tham gia các cơ chế tín chỉ quốc tế để tận dụng cơ hội huy động vốn và mở rộng nguồn thu từ tín chỉ carbon. Đồng thời, việc đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế sẽ giúp doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro từ các chính sách thương mại như thuế carbon biên giới.

Thứ sáu, xây dựng chiến lược chuyển đổi dài hạn gắn với tài chính carbon. Doanh nghiệp cần tích hợp mục tiêu giảm phát thải vào chiến lược đầu tư và phát triển, cân đối giữa chi phí ngắn hạn và lợi ích dài hạn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chính phủ (2022). Nghị định số 06/2022/NĐ-CP về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.
2. Thủ tướng Chính phủ (2026). Quyết định số 263/QĐ-TTg về phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính thí điểm giai đoạn 2025 - 2026.
3. World Bank (2023). *State and Trends of Carbon Pricing 2023*. Washington, DC: World Bank.
4. OECD (2023). *Carbon Pricing and Competitiveness*. Paris: OECD Publishing.
5. GreenCIC & ETP/UNOPS (2024). *Báo cáo nghiên cứu thị trường carbon tại Việt Nam*